

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lê Văn T, sinh năm: 1985; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng và bà chị Phạm Thị T, sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị T kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017. Nay anh T, chị T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh chị. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên công nhận.

[2] Về con chung: Hai bên xác định vợ chồng có một con chung tên Lê Bảo T, sinh ngày 05/6/2012. Anh Lê Văn T, chị Phạm Thị T thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận: Anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lê Bảo T, sinh ngày 05/6/2012 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu công nhận thỏa thuận việc nuôi con chung giữa anh T và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích của con nên công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có nên không đề cập.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị T thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, thỏa thuận này của anh T, chị T là đảm bảo theo quy định của pháp luật nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lê Bảo T, sinh ngày 05/6/2012 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị T thỏa thuận chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh T, chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005649 ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Đ, huyện D,
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Đoàn Văn Chiến

